

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LONG BIÊN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LONG BIÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108571457

3. Ngày thành lập: 04/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 22B5, Ngõ 36, Phố Ái Mộ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098.985.5902

Fax:

Email: dautuxaydung.dvtm.longbien@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà không để ở	4102
2.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212(Chính)
4.	Xây dựng công trình điện	4221
5.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
17.	Đại lý du lịch	7911
18.	Điều hành tua du lịch	7912

19.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Theo Điều 61- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (Theo Điều 66- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Điều 60 nghị định 59/2015/NĐ-CP) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Điều 62 nghị định 59/2015/NĐ-CP)	7110
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
31.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán buôn đồ uống	4633
34.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
37.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm)	4690
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
43.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí; Bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
51.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
52.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương Mại 2005)	8299
55.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan, nhựa đường	4661
56.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HÀ HUY BÌNH	Khu 11, Xã Tự Lập, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	50,000	013487767	
2	TẠ ĐÌNH NINH	TT công ty cầu 12, Tổ 12, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	50,000	001071005533	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ HUY BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013487767

Ngày cấp: 24/11/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 11, Xã Tự Lập, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 11, Xã Tự Lập, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội